TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CÀ MAU** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2018/DS-ST
Ngày 17– 01 – 2018
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Đinh Cẩm Đào

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Trọng Tâm

Ông Trương Quốc Cường

- Thư ký phiên toà: Bà Hàng Bích Trâm – Thẩm tra viên Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 17 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 337/2017/TLST- DS, ngày 03 tháng 10 năm 2017 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 909/2017/QĐXX-ST ngày 05 tháng 12 năm 2017, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Trương Thanh Q** (Trương Q), sinh năm 1968(có mặt)

Địa chỉ: Số 149F, Nguyễn văn A, khóm 1, phường 8, thành phố B, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: Ông **Trần Thanh V**, sinh năm 1966 (có mặt)

Địa chỉ: Số 053B, Kinh Xáng B, khóm 7, phường 7, thành phố B, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Nguyên đơn anh Trương Thanh Q trình bày*:

Ngày 20/6/2017anh Trần Thanh V có vay của anh Q số tiền 10.000.000 đồng, thời hạn thanh toán là 30/6/2017. Ngày 10/7/2017, anh Q đến nhà anh V yêu cầu thanh toán thì anh V có hành vi cướp giật giấy tờ sổ sách liên quan đến nợ vay. Sau khi công an phường 7 giải quyết thì anh V thỏa thuận sẽ thanh toán số tiền trên cho anh Q thời hạn cuối cùng là ngày 31/7/2017. Sự việc có lập biên bản thỏa thuận nhưng đến nay vẫn chưa thanh toán. Anh Q yêu cầu anh V thanh toán 10.000.000 đồng và tính lãi phát sinh từ ngày vay đến khi xét xử sơ thẩm với số tiền mỗi tháng 500.000 đồng x 07 tháng = 3.500.000 đồng

* *Bị đơn anh Trần Thanh V trình bày*:

Anh V không thống nhất với lời trình bày của anh Q, anh V cho rằng số tiền vay 10.000.000 đồng bao gồm 7.000.000 đồng tiền vốn và 3.000.000 đồng và tiền lãi, số tiền trên là do anh H (bạn của V và Q) vay của Q, anh chỉ là người chứng kiến, biên nhận nợ là do H viết, anh V ký và ghi họ tên.

Nay anh Q yêu cầu anh thanh toán số tiền trên cho anh Q thì anh đồng ý trả tiền theo yêu cầu của anh Q không chấp nhận trả lãi theo yêu cầu anh Q. Đối với anh và anh H sẽ tự thỏa thuận với nhau về số tiền trên.

Tại phiên tòa anh V đồng ý thanh toán cho anh Q vốn là 10.000.000 đồng và lãi theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; Sau khi nghe ý kiến trình bày của đương sự và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Ngày 20/6/2017, anh Trần Thanh V có vay của anh Trương Thanh Q số tiền 10.000.000 đồng, thời hạn thanh toán là 30/6/2017, việc vay có viết biên nhận nhưng không thỏa thuận lãi là thực tế có xảy ra.

[2] Nguyên đơn trình bày trong khoảng thời gian vay tiền đến nay bị đơn không thanh toán bất kỳ khoản lãi nên nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán vốn và lãi 3.500.000 đồng. Bị đơn cho rằng khoản tiền 10.000.000 đồng ghi trong biên nhận thì có 7.000.000 đồng vốn và 3.000.000 đồng lãi nên việc nguyên đơn yêu cầu tính lãi tiếp thì bị đơn không đồng ý nên phát sinh tranh chấp.

Xét thấy, việc vay tiền giữa bị đơn đối với nguyên đơn là có biên nhận thể hiện số tiền 10.000.000 đồng nhưng không thể hiện có tiền lãi trong số tiền trên. Nguyên đơn không thừa nhận trong 10.000.000 đồng có tiền lãi, bị đơn cũng không có chứng cứ gì chứng minh số tiền ghi trong biên nhận có 7.000.000 đồng vốn và 3.000.000 đồng lãi. Tại phiên tòa bị đơn đồng ý thanh toán tiền vốn cho nguyên đơn là 10.000.000 đồng, lời thừa nhận của bị đơn phù hợp với yêu cầu của nguyên đơn nên Hội đồng xét xử chấp nhận chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn số tiền vốn vay là 10.000.000 đồng là có căn cứ.

[3] Các đương sự không thống nhất với nhau về lãi, nguyên đơn yêu cầu lãi là 5% với thời gian vay là 7 tháng = 3.500.000 đồng, xét yêu cầu lãi của nguyên đơn là cao so với quy định của pháp luật nên cần điều chỉnh lại cho phù hợp. Do số tiền vay không thể hiện lãi suất và tại phiên tòa các đương sự có tranh chấp về lãi nên cần điều chỉnh lại theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, lãi suất bị đơn phải thanh toán là 10%/năm là phù hợp. Như vậy tổng số tiền lãi bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn là (10.000.000 đồng x 10%):12 x 6 tháng 27 ngày = 575.000 đồng.

[4] Đối với số tiền lãi không được chấp nhận là 2.925.000 đồng, nguyên đơn phải chịu án phí.

Án phí dân sự sơ thẩm các đương sự phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 463, 466, 468 và Điều 688 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Buộc anh Trần Thanh V có nghĩa vụ thanh toán cho anh Trương Thanh Q số tiền 10.575.000đ (Mươi triệu năm trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) (vốn là 10.000.000 đồng và lãi là 575.000 đồng)

Kể từ ngày anh Trương Thanh Q có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Trần Thanh V không tự nguyện thi hành xong, thì phải trả thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất phát sinh do chậm thực hiện nghĩa vụ quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Không chấp nhận yêu cầu của anh Trương Thanh Q yêu cầu anh Trần Thanh V thanh toán số tiền lãi là 2.925.000 đồng.

3. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

- Buộc anh Trần Thanh V phải nộp số tiền 525.000 đồng (chưa nộp), nộp tại chi cục thi hành án dân sự thành phố Cà Mau.

- Buộc anh Trương Thanh Q phải chịu 300.000 đồng, ngày 29/9/2017, anh Q có nộp tạm ứng số tiền 300.000 đồng (theo lai thu số 0003695) được chuyển thu sung quỹ nhà nước

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nơi nhận
-TAND tỉnh Cà Mau
- VKSND thành phốB
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ
- Lưu án văn
- Lưu TM (TANDTPCM)

Đinh Cẩm Đào